

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSPT

Ngày: 24-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSPT ngày 15/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Phi T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị cáo kháng cáo.***

Nguyễn Phi T, sinh năm 1959 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐA, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Con ông Nguyễn Phi Th và bà Lê Thị M (*đều đã chết*). Vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1959, hiện cư trú tại: Tổ dân phố ĐA, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. **Có mặt.**

**** Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:***

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐA, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc bị cáo sửa chữa nhà của mình và trong quá trình sửa chữa nhà có rơi vãi hồ xây xuống mái tôn của căn nhà bị hại chị L ở sát bên, nên chị L hay cần nhả, xúc phạm bị cáo. Do vậy, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/5/2016, chị X (vợ bị cáo) nói bị cáo “*dọn sạch hồ xây rơi rớt trên mái tôn cho nhà chị L*”, bị cáo đi ra phía sau nhà thấy chị L đang chửi bới xúc phạm gia đình mình, bị cáo không nói gì sau đó đi vào nhà. Khoảng 5 phút sau, bị cáo nghe tiếng chị L nói ngoài sân, bị cáo đi ra thấy chị L, anh L1 (*hàng xóm*) dùng xà bách cào đất trước nhà. Do bức tức việc chị L chửi bới xúc phạm, nên bị cáo đi ra dùng tay trái giật lấy xà bách chị L, dùng tay phải tát thẳng vào mặt bên trái của chị L, làm cho chị L ngã ngửa về phía sau đập đầu xuống nền đường bê tông, sau đó bị cáo bỏ vào trong nhà, còn chị L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng.

Hậu quả của hành vi làm cho chị L bị thương đập não thái dương phải, trán trái, xuất huyết trong nhu mô não thái dương phải, được kết luận giám định số 177/2016TgT của Trung tâm pháp y Lâm Đồng, xác định tỷ lệ thương tích 18% vĩnh viễn.

Tại bản án số 35/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị L số tiền 35.960.351đ (*làm tròn số 35.960.000đ*); đã bồi thường 1.000.000đ, còn phải bồi thường 34.960.000đ.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 17/5/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, giảm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo. Về phía người bị hại chị L thống nhất mức bồi thường như bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 3 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo về bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo với chị L trong việc “*bị cáo sửa chữa nhà và trong quá trình sửa chữa có rơi vãi hồ xây xuống mái tôn căn nhà bị hại chị L ở sát bên*”, nên chị L cần nhả, xúc phạm bị cáo. Do bức tức vì chị L xúc phạm, nên thấy chị L cùng anh L1 (*hàng xóm chị L*) dùng xà bách cào đất trước nhà, bị cáo đi ra dùng tay trái giật lấy xà bách chị L, dùng tay phải tát thẳng vào mặt bên trái của chị L, làm cho chị L ngã ngửa về phía sau đập đầu xuống nền đường bê tông. Hậu quả của hành vi làm cho chị L bị thương dập não thái dương phải, trán trái, xuất huyết trong nhu mô não thái dương phải; được giám định xác định tỷ lệ thương tích là 18% vĩnh viễn. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bồi thường được 1.000.000đ cho người bị hại, nên cũng được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thiếu sót, nên cần áp dụng cho đầy đủ. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức hình phạt là thỏa đáng.

2. Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo là không có căn cứ; bởi lẽ loại tội phạm này xảy ra nổi cộm tại địa phương; hành vi cư xử của bị cáo không đúng mực, đáng lẽ việc sửa chữa nhà của mình làm ảnh hưởng đến nhà bị hại thì phải khắc phục dọn dẹp vữa rơi vãi, trong khi đó, bị cáo cho rằng bức tức dẫn đến đánh bị hại gây thương tích. Ngoài ra, sau khi gây thương tích, chưa nhận sai trái của mình, mới khắc phục bồi thường 1.000.000đ cho người bị hại; đáng lẽ bị cáo phải nhận thức được hành vi sai trái để xin lỗi, khắc phục hậu quả thiệt hại. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và nộp thêm được 2.500.000đ để bồi thường. Do vậy, bị cáo kháng cáo đề nghị áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự sẽ không bảo đảm công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

- Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm mức bồi thường, đối chiếu với tài liệu chứng cứ về thiệt hại, cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện, đầy đủ các khoản thiệt hại, buộc bị cáo bồi thường 35.960.000đ bao gồm: Chi phí chữa trị bao gồm thuốc, viện phí theo chứng từ, hóa đơn 3.950.531đ; Tiền xe cấp cứu 500.000đ tuy không có chứng từ nhưng xác định là chi phí hợp lý. Thu nhập bị mất của người nuôi dưỡng (*23 ngày cho cả 02 lần nằm viện, với mức lao động phổ thông 200.000đ/ngày*); thu nhập bị mất của bản thân chị L trong thời gian chị L nằm viện, trong thời gian dưỡng thương sau khi ra viện (*cộng chung 53 ngày, với mức lao động phổ thông 200.000đ/ngày*). Cộng chung 12.550.000đ; Chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện 2.000.000đ; Tồn thất tinh thần 10 tháng lương

tối thiểu 12.100.000đ; Thu nhập giảm sút 18% sức khỏe trong thời gian 6 tháng tiếp theo là 4.860.000đ là phù hợp. Đối với các khoản thiệt hại người bị hại yêu cầu chi phí chữa bệnh bị cao huyết áp, táo bón, viêm kết mạc, rối loạn tiền đình, cột sống, tiêu chảy do nhiễm trùng, một số hóa đơn vào tháng 8 và tháng 10 năm 2015 là trước ngày xảy ra vụ án, cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp. Do vậy, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo bồi thường trước khi xét xử phúc thẩm là 2.500.000đ, nên buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 32.460.000đ là phù hợp.

3. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Phi T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị L số tiền 32.460.000đ.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà chi trả cho bị hại chị Nguyễn Thị L số tiền 2.500.000đ, do bị cáo nộp bồi thường trước khi xét xử, theo biên lai thu số AA/2010/06600 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1);
- TA huyện Lâm Hà (02);
- VKS huyện Lâm Hà (1);
- Công an huyện Lâm Hà (1);
- Chi cục THADS Lâm Hà ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Người hại hại (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng